

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

**PHETLATY INTHADALINE**

**NGŨ NGHĨA CÁC TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN RỜI  
ĐỐI TƯỢNG TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG LÀO**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

**THÁI NGUYÊN - 2016**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

**PHETLATY INTHADALINE**

**NGŨ NGHĨA CÁC TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN RỜI  
ĐỐI TƯỢNG TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG LÀO**

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam

Mã số: 60 22 01 02

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN THỊ NHUNG

**THÁI NGUYÊN - 2016**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn Thạc sĩ “*Ngữ nghĩa các từ chỉ hoạt động chuyển rờì đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào*” là kết quả nghiên cứu của riêng tôi, không sao chép của ai. Các số liệu, kết quả trong luận văn là trung thực và chưa được công bố trong các công trình khác. Nếu sai, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

*Thái Nguyên, tháng 4 năm 2016*

**Tác giả luận văn**

**Phetlaty INTHADALINE**

## LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, với lòng biết ơn sâu sắc, em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới cô giáo - TS. Nguyễn Thị Nhung đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ em hoàn thành tốt luận văn này.

Em xin trân trọng cảm ơn các thầy, cô giáo trong Ban giám hiệu, Khoa Sau đại học, Khoa Ngữ văn trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện để em hoàn thành khóa học và thực hiện tốt luận văn tốt nghiệp.

Em xin chân thành các thầy, cô giáo - những người đã tận tình giảng dạy, hướng dẫn em trong suốt quá trình học tập và giúp đỡ em hoàn thành tốt luận văn này.

Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn chân thành tới người thân, bạn bè và các bạn học viên lớp Cao học Ngôn ngữ K22 đã luôn giúp đỡ, động viên, khích lệ tôi trong suốt thời gian vừa qua.

***Xin chân thành cảm ơn!***

*Thái Nguyên, tháng 4 năm 2016*

**Tác giả luận văn**

**Phetlaty INTHADALINE**

## MỤC LỤC

<b>LỜI CAM ĐOAN</b> .....	i
<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	ii
<b>DANH MỤC BẢNG</b> .....	iv
<b>DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT</b> .....	v
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Đóng góp mới của luận văn.....	4
7. Cấu trúc của luận văn.....	5
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN</b> .....	6
1.1. Khái quát về từ và nghĩa của từ.....	6
1.1.1. Khái quát về từ.....	6
1.1.2. Khái quát về nghĩa của từ.....	8
1.2. Khái quát về động từ trong tiếng Việt và tiếng Lào.....	15
1.2.1. Đặc điểm của động từ trong tiếng Việt và tiếng Lào.....	15
1.2.2. Sự phân loại động từ trong tiếng Việt và tiếng Lào.....	17
1.3. Khái quát về nhóm từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào.....	20
1.4. Vấn đề nghiên cứu đối chiếu về từ vựng, ngữ nghĩa.....	21
1.5. Đôi nét về văn hóa truyền thống trong ứng phó với khoảng cách tự nhiên của Việt Nam và Lào.....	24
1.5.1. Văn hóa ứng phó với khoảng cách của Việt Nam.....	24
1.5.2. Văn hóa ứng phó với khoảng cách của Lào.....	25
1.6. Tiểu kết chương 1.....	25
<b>Chương 2. TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN RỜI ĐỐI TƯỢNG TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG LÀO XÉT VỀ SỐ LƯỢNG VÀ Ý NGHĨA</b> .....	26
2.1. Từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào xét về số lượng.....	26

2.1.1. Khái quát về số lượng từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào .....	26
2.1.2. Những trường hợp khác biệt trong hệ thống từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào.....	28
2.2. Từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào xét về ý nghĩa.....	33
2.2.1. Khái quát về ý nghĩa của từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào.....	33
2.2.2. Về các nhóm nét nghĩa và các nét nghĩa của từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào.....	45
2.3. Tiểu kết chương 2 .....	56
<b>Chương 3. TỪ ĐA NGHĨA CHỈ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN RỜI ĐỐI TƯỢNG TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG LÀO.....</b>	<b>59</b>
3.1. Từ đa nghĩa chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào xét về số lượng.....	59
3.2. Từ đa nghĩa chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào xét về quan hệ giữa các nghĩa.....	61
3.2.1. Các nét nghĩa tham gia vào việc tạo nghĩa chuyển, phương thức chuyển nghĩa ở từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng tiếng Việt.....	61
3.2.2. Các nét nghĩa tham gia vào việc tạo nghĩa chuyển, phương thức chuyển nghĩa ở từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng tiếng Lào .....	78
3.2.3. Đối chiếu các nét nghĩa tham gia vào việc tạo nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa ở từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào .....	86
3.3. Tiểu kết chương 3 .....	88
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>89</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>92</b>

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Các từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào	26
Bảng 2.2. Trường hợp một từ tiếng Lào tương ứng với một số từ tiếng Việt.....	29
Bảng 2.3. Trường hợp từ tiếng Việt tương ứng với một số từ tiếng Lào .....	30
Bảng 2.4. Trường hợp từ tiếng Việt tương ứng với cụm từ tiếng Lào .....	31
Bảng 2.5. Hệ thống các nét nghĩa của từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào .....	37
Bảng 2.6: Khả năng xuất hiện của mỗi nét nghĩa ở các từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào.....	46
Bảng 2.7: Thống kê các từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào theo lượng nét nghĩa .....	53
Bảng 2.8: Thống kê các cặp đồng nghĩa giữa từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Lào.....	54
Bảng 2.9: Thống kê các cặp đồng nghĩa giữa từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và cụm từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Lào .....	55
Bảng 2.10: Thống kê các cặp gần nghĩa giữa từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Lào .....	55
Bảng 2.11: Thống kê các cặp gần nghĩa giữa từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và cụm từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Lào .....	56
Bảng 3.1: Sự phân bố từ đa nghĩa chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng và lượng nghĩa chuyển của chúng trong tiếng Việt và tiếng Lào.....	59
Bảng 3.2: Hệ thống hóa các nét nghĩa được dùng làm cơ sở chuyển nghĩa của từ đa nghĩa chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng tiếng Việt .....	74
Bảng 3.3: Thống kê các phương thức chuyển nghĩa ở từ đa nghĩa chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng tiếng Việt.....	77
Bảng 3.4: Hệ thống hóa các nét nghĩa được dùng làm cơ sở chuyển nghĩa của từ đa nghĩa chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng tiếng Lào .....	84
Bảng 3.5: Thống kê các phương thức chuyển nghĩa ở từ đa nghĩa chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng tiếng Lào.....	85
Bảng 3.6: Đối chiếu một số đặc điểm ngữ nghĩa của các từ đa nghĩa chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào.....	87

## DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

B1	: Bỏ ngữ thứ nhất
B2	: Bỏ ngữ thứ hai
CHĐCRĐT	: Chỉ hoạt động chuyển đổi tượng
CN	: Chủ ngữ
CRĐT	: Chuyển rời đối tượng
C-V	: Chủ - vị
Đại	: Đại từ
DT	: Danh từ
ĐT	: Động từ
NP	: Ngữ pháp
PT	: Phó từ
ST	: Số từ
TT	: Tính từ
VN	: Vị ngữ



# MỞ ĐẦU

## 1. Lí do chọn đề tài

*1.1.* Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp giữa con người với con người trong xã hội. Ngôn ngữ là phương tiện biểu đạt văn hóa, và bản thân nó cũng là một biểu hiện của văn hóa.

Mỗi đất nước thường chọn cho mình một ngôn ngữ quốc gia/ ngôn ngữ chính thức để sử dụng trong các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa và để giao tiếp giữa các cộng đồng dân tộc. Ngôn ngữ quốc gia của những đất nước gần nhau về khoảng cách địa lí và có những mối quan hệ gắn bó với nhau trong lịch sử chắc chắn sẽ có những mối quan hệ tương đồng nhất định. Việt Nam và Lào nằm trong trường hợp này. Cùng ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng có truyền thống hữu nghị, tình anh em gắn bó keo sơn bền chặt từ lâu đời. Trong lịch sử đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc, Việt Nam và Lào đã chia sẻ đắng cay, ngọt bùi. Hai nước có những điểm tương đồng đồng thời cũng có những đặc thù về văn hóa. Đặc trưng văn hóa này chắc chắn được thể hiện trong ngôn ngữ. Vì vậy, nghiên cứu tiếng Việt trong quan hệ đối chiếu với tiếng Lào, có thể thu nhận được những thông tin bổ ích về nền văn hóa của hai dân tộc. Riêng với nhà nghiên cứu Lào, đây là việc có thể giúp hiểu rõ hơn một ngôn ngữ mới và theo đó là đôi nét về một nền văn hóa mới.

*1.2.* Động từ là một từ loại quan trọng hàng đầu trong hệ thống từ loại của mỗi ngôn ngữ. Về mặt ngữ pháp động từ có thể giữ chức vụ ngữ pháp chính trong câu. Về ngữ nghĩa, động từ là tâm điểm của nghĩa miêu tả. Động từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng (HĐCRĐT) là một bộ phận nhỏ trong tiếng Việt. Tuy vậy, nhóm động từ này lại tương đối phong phú về số lượng và đặc biệt tinh tế về ý nghĩa, có thể phản ánh phần nào về lịch sử, văn hóa Việt Nam. Qua hiểu biết sơ bộ của chúng tôi, so với nhóm nói trên, nhóm động từ tương ứng ở tiếng Lào có những điểm thống nhất và khác biệt về số lượng và ý nghĩa. Tuy nhiên, những thống nhất và khác biệt giữa hai nhóm động từ này cụ thể ra sao là một việc mà chưa công trình nghiên cứu nào đề cập tới.

Vì những lí do trên mà chúng tôi chọn đề tài “*Ngữ nghĩa các từ chỉ hoạt động chuyển rời đối tượng trong tiếng Việt và tiếng Lào*”.

## 2. Lịch sử vấn đề

Trong Việt ngữ học, hầu hết các công trình có nghiên cứu về từ pháp đều đề cập tới động từ. Đó là những công trình như: *Ngữ pháp tiếng Việt, tập I* (Diệp Quang Ban, Hoàng Văn Thung, 1991), *Từ loại tiếng Việt hiện đại* (Lê Biên, 1999), *Ngữ pháp tiếng Việt - Giáo trình đào tạo GV THCS hệ CĐSP* (Diệp Quang Ban, Hoàng Dân, 2000), *Tiếng Việt hiện đại* (Nguyễn Văn Thành, 2001), *Ngữ pháp tiếng Việt* (Nguyễn Thị Nhung, 2014).

Cũng có công trình nghiên cứu tương đối toàn diện về động từ như: *Động từ trong tiếng Việt* (Nguyễn Kim Thản, 1977). Một số công trình khác lại đi sâu tìm hiểu một phương diện nào đó của động từ như: *Phân loại động từ tiếng Việt* (I.S.Bystov, 1966), *Nhóm động từ chỉ hướng tiếng Việt* (Nguyễn Lai, 1976), *Ngữ nghĩa và cấu trúc của động từ* (Vũ Thế Thạch nghiên cứu, 1984), *Kết quả của động từ tiếng Việt* (Nguyễn Văn Lộc, 1995), *Vị từ hoạt động và các tham tố của nó* (Nguyễn Thị Quy, 1995). Nhìn chung, trong những công trình trên đây, vấn đề tiêu chí xác định và phân loại động từ, đặc điểm ý nghĩa và khả năng kết hợp của động từ đã được nghiên cứu tương đối kĩ.

Từ loại, trong đó có động từ tiếng Lào từng được đề cập tới trong một số chuyên luận, đề cương bài giảng, sách giáo khoa và khóa luận tốt nghiệp. Đó là chuyên luận *Ngữ pháp Lào* (Phoumy VONGVICHITH, 1967); các đề cương bài giảng: *Các từ loại trong tiếng Lào* của tác giả Saysana CHANTHAOUDOM thuộc khoa Ngữ văn, Trường Đại học Quốc gia năm 2000; *Hệ thống ngôn ngữ Lào* của tác giả Bounlerth SENGSOULINE, khoa Ngữ văn, Trường Đại học Quốc gia năm 2002. Cuốn sách giáo khoa *Ngữ văn lớp 7* do Bộ giáo dục Lào ban hành năm 2008 của nhóm tác giả Methong SOUVANVIXAY, Khamhung SENMANY, Venphet SYSOULATH, Somphai VILAYSACK, Meexay SOUKCHALERN, Aonkeo NUANENAVONG, Khamson THONGMEEEXAY, Bounlerth SENGSOULINE, Duangta MANYVONG và khóa luận tốt nghiệp đại học: *Động từ đồng nghĩa trong tiếng Lào* của nhóm tác giả Chansouly BUASAVANH, Keopanya INTHADALINE và Soulixay XAYSOMBOUN đều đề cập đến động từ tiếng Lào.